

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PY
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST

Ngày 12 – 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH THỊ XÃ PY, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh T1 - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành thị xã PY, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn T1, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993: Tại: TN

Nơi cư trú: Xóm TV2, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn H, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh TN (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Tạ Thị P, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường Gia Sàng, thành phố TN, tỉnh TN

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lưu Văn Ch, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã PY, tỉnh TN.

2. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm TV2, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 16/12/2019, Dương Văn T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoda Dream, BKS: 20L9- 5775 di chuyển trên quốc lộ 3, khi đi qua địa phận xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã PY thì phát hiện thấy chị Tạ Thị P, sinh năm 1995, trú tại: Tổ 3, phường Gia Sàng, thành phố TN đang cầm trên tay chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng đứng chờ ở điểm xe buýt. T1 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã điều khiển xe mô tô quay lại, đỗ cách chỗ chị P đứng khoảng 5m đến 7m, rồi đi bộ chỗ chị P, dùng tay giật chiếc điện thoại và nhanh chóng quay lại xe nổ máy bỏ chạy. Sau khi giật được chiếc điện thoại trên Dương Văn T1 đem bán cho anh Lưu Văn Ch, sinh năm 1993, trú tại: Xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã PY được 400.000đ, rồi sử dụng vào việc cá nhân hết số tiền trên.

Chị Tạ Thị P sau khi bị giật điện thoại đã làm đơn trình báo Công an thị xã PY. Quá trình xác minh, thu thập thông tin, kiểm tra camera khu vực xảy ra vụ việc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Yên đã triệu tập đối tượng Dương Văn T1 lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, Dương Văn T1 đã thừa nhận thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại trên của chị P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY đã tiến hành thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu giữ của Dương Văn T1: 01 chiếc áo khoác dài tay, màu đen; 01 áo nỉ dài tay, màu xanh rêu; 01 quần bò dài màu xanh (là trang phục do T1 mặc khi thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại của chị P) và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Hoda Dream, màu nâu, BKS: 20L9-5775, số khung Y086602, số máy: HA08E-0936384.

- Thu giữ của anh Lưu Văn Ch: 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng, số IMEI: 359184072877318 bên trong có nắp 01 sim, trên sim có dãy số 8984048000047538238.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản là chiếc điện thoại do Dương Văn T1 giật của chị P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99/KLĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã PY đã kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, số IMEI: 359184072877318 có giá trị là 3.600.000đ (*ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSPY, ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố bị cáo: Dương Văn T1 về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã PY thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 51/CT-VKSPY, ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T1 phạm tội “Cướp giật tài sản”

- + Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Dương Văn T1 mức án tù 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bắt tạm giam (18/12/2019).

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là chiếc điện thoại do T1 cướp giật đã được trả cho chủ sở hữu, bị hại và người liên quan không yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác dài tay, màu đen; 01 áo nỉ dài tay, màu xanh rêu; 01 quần bò dài màu xanh của Dương Văn T1.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo Dương Văn T1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Bị hại: Chị Tạ Thị P đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu đề nghị gì; Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lưu Văn Ch xác định khi mua chiếc điện thoại trên của T1 không biết đó là do phạm tội mà có, số tiền 400.000đ mà anh Ch đã bỏ ra đã được gia đình T1 trả lại, nên không yêu cầu đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn T1 tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 16/12/2019, tại điểm chờ xe buýt thuộc địa phận xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã PY, Dương Văn T1 đã thực hiện hành vi dùng tay cướp giật chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng của chị Tạ Thị P, sinh năm 1995, trú tại: Tổ 3, phường Gia Sàng, thành phố TN, rồi nhanh chóng lên xe nổ máy bỏ chạy. Sau khi giật được chiếc điện thoại trên Dương Văn T1 đem bán cho anh Lưu Văn Ch, sinh năm 1993, trú tại:

Xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã PY được 400.000đ, rồi sử dụng vào việc cá nhân hết số tiền trên.

Hành vi đi bộ ra phía sau để tiếp cận chủ tài sản, rồi nhanh chóng dùng tay giật tài sản của người khác rồi bỏ chạy do Dương Văn T1 thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa P và đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 51/VKSPY ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY đã truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 171 của BLHS là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự quy định:

Điều 171. Tội cướp giật tài sản

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm..”

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, HĐXX thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa P, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội chủ yếu do bị cáo lười lao động, do hám lời và để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu cá nhân khi quan sát thấy sự sở hữu của chủ tài sản, bị cáo đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xóm TV2, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng; Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Ngoài ra Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa Ch; mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.*

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do Dương Văn T1 chiếm đoạt là chiếc điện thoại Iphone 7 màu vàng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, số tiền 400.000đ do anh Lưu Văn Ch đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại đã được gia đình

bị cáo bồi thường, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7]. Liên quan đến vụ án này còn có Lưu Văn Ch đã có hành vi mua chiếc điện thoại Iphone 7 của Dương Văn T1 là tài sản do T1 phạm tội mà có. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định anh Ch không biết đó tài sản trên là do T1 phạm tội mà có, nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã PY đã không xử lý đối với Lưu Văn Ch là phù hợp.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Đối với tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng, số IMEI: 359184072877318 và chiếc xe mô tô xe mô tô, nhãn hiệu Hoda Dream, màu nâu, BKS: 20L9-5775, số khung Y086602, số máy: HA08E-0936384 sau khi xác minh làm rõ, không liên quan đến việc phạm tội cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY đã tiến hành xử lý trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc áo khoác dài tay, màu đen; 01 áo nỉ dài tay, màu xanh rêu có mũ, trước ngực có chữ NIKE và 01 quần bò dài màu xanh thu giữ của Dương Văn T1 không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật: Áp dụng: Khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2. Về tội danh và quyết định hình phạt:

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo: Dương Văn T1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- **Về hình phạt:** Xử phạt Bị cáo Dương Văn T1 24(hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày bị bắt tạm giam (18/12/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác dài tay, màu đen; 01 áo nỉ dài tay, màu xanh rêu có mũ, trước ngực có chữ NIKE và 01 quần bò dài màu xanh

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PY với Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY ngày 17/4/2020)

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Dương Văn T1 phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã PY;
- Sở Tư pháp tỉnh TN
- Công an thị xã PY;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần

